TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ G CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 86/2021/HS-ST
Ngày 17-09- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ G CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần G đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các G thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Hữu H,** sinh năm 1988 tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A và bà Đặng Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 271/2011/HSST ngày 28/11/2011 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chưa chấp hành xong án phí, tiền phạt; Bản án số 133/2018/HSST ngày 12/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019; tiền sự: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/06/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Đào Tiến G, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị X, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/6/2021, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988 trú tại thôn D, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, số khung BE44E-VN101091, số máy E413-VN101091 (xe không

lắp biển số) đi từ nhà ra đường tỉnh 293 để mua thuốc lá. Trên đường về, H thấy trước cửa nhà của gia đình anh Lê Văn Tới, sinh năm 1982 ở thôn Mã Tẩy, xã P, huyện Lục Nam có để 01 máy gặt lúa nhãn hiệu DC70, là tài sản của ông Đào Tiến G, sinh năm 1966 trú tại thôn C, xã B, huyện H Yên, tỉnh Bắc Giang. H đỗ xe mô tô ở rìa đường rồi đi bộ đến gần máy gặt thì thấy có 02 cầu thang máy gặt có đặc điểm đều có chiều dài 3,06m, chiều rộng 42cm, chiều dày 13,5cm, đặc điểm của từng thang như sau: cầu thang thứ nhất bị khuyết thang ngang thứ 6 (còn 11 thang ngang); cầu thang thứ hai có 12 thang ngang, mặt trên của chiếc thang ngang thứ 11 và thứ 12 có vết thủng có kích thước lần lượt là: (5x3)cm và (4,5x3)cm được khóa bằng dây xích với máy gặt. Quan sát xung quanh không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp 02 cầu thang máy gặt trên bán lấy tiền. Sau đó, H đi xe mô tô về nhà lấy 01 chiếc kìm cộng lực dài 46 cm, rồi quay lại nhà anh Tới. Đến nơi, H dựng xe ở rìa đường rồi đi bộ đến chỗ để máy gặt. H thấy trên máy gặt có để dây dứa màu đỏ (dùng để buộc hàng), H lấy dây dứa buộc 02 cánh cửa xếp lại, mục đích nếu bị phát hiện thì chủ nhà không mở cửa được để H có thời gian bỏ chạy. Sau khi buộc dây dứa vào cửa, H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích khóa 02 cầu thang rồi H tháo dây xích vứt ở gốc cây trước cửa nhà anh Tới. Sau đó H bê 01 cầu thang máy gặt để lên yên xe mô tô (để ngang), một tay giữ thang, một tay điều khiển xe chở về cất giấu ở đầu hồi nhà, tiếp đó H quay lại chở 01 cầu thang còn lại về rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H Z nhà anh Ngô Văn L, sinh năm 1981 (ở cùng thôn) mượn xe kéo (xe cải tiến) cùng chiếc bạt, mục đích chở 02 cầu thanh đi tiêu thụ. Khoảng 30 phút sau khi về nhà, H bê 02 cầu thang máy gặt trộm cắp của ông G để lên xe kéo rồi lấy bạt phủ lên. H điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo chở thẳng đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị X, sinh năm 1994 ở thôn Q, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang bán được số tiền 1.050.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày, sau khi phát hiện 02 cầu thang máy gặt bị kẻ gian trộm cắp, ông Đào Tiến G đã làm đơn trình báo. Ngày 16/6/2021, Nguyễn Hữu H đến Công an xã P đầu thú và giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, số khung BE44E-VN101091, số máy E413-VN101091 (xe không lắp biển số); 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, chuôi cầm bằng kim loại bọc nhựa màu đen dài 46cm.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị X đã tự nguyện giao nộp 02 cầu thang máy gặt, tổng khối tượng là 60 kg có đặc điểm nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2021 của G đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 cầu thang máy gặt bằng kim loại, mỗi cầu thang máy gặt đều có chiều dài 3,06m, chiều rộng 42cm, chiều dày 13,5cm, đặc điểm của từng thang như sau: cầu thang thứ nhất bị khuyết thang ngàn thứ 6 (còn 11 thang ngang); cầu thang thứ hai có 12 thang ngang, mặt trên của chiếc thang ngang thứ 11 và thứ 12 có vết thủng có kích thước lần lượt là: (5x3)cm và (4,5x3)cm, tổng khối lượng của 02 cầu thang là 60kg có tổng trị giá là 4.500.000 đồng.

Đối với chị Trần Thị X là người đã mua 02 cầu thang máy gặt của H; anh Ngô Văn L là người cho H mượn xe kéo cùng chiếc bạt. Quá trình điều tra xác định chị X không biết tài sản đó do H phạm tội mà có, anh L không biết H mượn để dùng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ, đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh thu giữ của H, quá trình điều tra xác định là tài sản anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1995 trú tại Tổ dân phố M 3, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi cho mượn anh Z không biết H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 15/7/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Z chiếc xe nêu trên.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 cầu thang máy gặt cho ông G, ông G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Chị X yêu cầu H hoàn trả số tiền 1.050.000 đồng. Còn 01 kìm cộng lực dài 46cm, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 04/08/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị G đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, Điều 131, buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Trần Thị X 1.050.000đ

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, chuôi cầm bằng kim loại, bọc nhựa màu đen dài 46cm

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, G đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Do

đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 01 giờ ngày 13/6/2021, tại khu vực trước nhà của gia đình anh Lê Văn Tới, sinh năm 1982 ở thôn Mã Tẩy, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Hữu H lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 02 cầu thang máy gặt có trị giá 4.500.000 đồng của ông Đào Tiến G, sinh năm 1966 trú tại thôn C, xã B, huyện H Yên, tỉnh Bắc Giang để ở trước của nhà anh Lê Văn Tới, sinh năm 1982, thôn Mã Tẩy, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Tấn đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã G, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã G một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã G.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đào Tiến G sau khi nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo phải bồi tX gì nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị X yêu cầu Nguyễn Hữu H phải trả lại chị 1.050.000đ. Yêu của chị X là chính đáng, bị cáo đồng ý trả. Căn cứ Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải hoàn trả chị Trần Thị X 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[8]. Về vật chứng: 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, chuôi cầm bằng kim loại, bọc nhựa màu đen dài 46cm là dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Chị Trần Thị X là người đã mua 02 cầu thang máy gặt của H; anh Ngô Văn L là người cho H mượn xe kéo cùng chiếc bạt. Quá trình điều tra xác định chị X không biết tài sản đó do H phạm tội mà có, anh L không biết H mượn xe để dùng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/06/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải hoàn trả cho chị Trần Thị X số tiền 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luậ hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, chuôi cầm bằng kim loại, bọc nhựa màu đen dài 46cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tX vụ Quốc G quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND tỉnh;*

T.M G ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Những người TGTT vắng mặt;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Gaing;
- Lưu hồ sơ, v/p.

Nguyễn Văn Huân